

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: TRIẾT HỌC - SAU ĐẠI HỌC

(Philosophy of Postgraduate Education)

- Mã số học phần: ML605
- Số tín chỉ học phần: 3 tín chỉ
- Số tiết học phần: 45 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Khoa học Chính trị

3. Điều kiện tiên quyết:

- Điều kiện tiên quyết: Môn học được bố trí giảng dạy – học tập trong giai đoạn đầu của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ

- Điều kiện song hành: Không

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Trang bị cho học viên kiến thức cơ bản có tính chất chuyên đề về Triết học Mác – Lênin Giúp người học hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học làm cơ sở cho việc nghiên cứu khoa học chuyên ngành	6.1.a
4.2	Giúp học viên hình thành kỹ năng làm việc độc lập, xây dựng kế hoạch cho bản thân trong quá trình học tập học phần. Giúp học viên vận dụng kiến thức trong học phần triết học để phân tích các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội một cách có hiệu quả. Có khả năng nhận thức và vận dụng giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra đối với bản thân trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của Triết học Mác-Lênin	6.1.a
4.3	Giúp học viên hình thành kỹ năng làm việc nhóm, phân công, giám sát và kiểm tra tiến độ công việc cần làm của các thành viên.	6.3.a, 6.3.b
4.4	Giúp học viên có lập trường khoa học khi giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn. Giúp người học có tư duy phản biện	6.3.a, 6.3.b

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Trang bị cho học viên kiến thức cơ bản và chuyên sâu về triết học Mác-Lênin	4.1	6.1.a

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
CO2	Giúp học viên hình thành thế giới quan khoa học, tư duy logic và phương pháp luận khoa học làm cơ sở cho việc nghiên cứu kiến thức chuyên ngành	4.1	6.1.a
CO3	Làm chủ kiến thức triết học Mác - Lênin, có khả năng nhận thức, giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn đang đặt ra trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của triết học	4.1	6.1.a
	Kỹ năng		
CO4	Giúp học viên hình thành kỹ năng làm việc độc lập, xây dựng kế hoạch cho bản thân trong quá trình học tập học phần Giúp học viên tận dụng kiến thức trong học phần triết học để phân tích các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội một cách có hiệu quả Có khả năng nhận thức và vận dụng giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra đối với bản thân trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của Triết học Mác - Lênin	4.2	6.1.a
CO5	Giúp học viên hình thành kỹ năng làm việc nhóm, phân công, giám sát và kiểm tra tiến độ công việc cần làm của các thành viên. Giúp học viên hiểu, xử lý các tình huống giao tiếp sư phạm, rèn luyện kỹ năng thuyết trình và biết sử dụng các phương tiện hỗ trợ trong quá trình làm việc	4.3	6.1.a
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO6	Giúp học viên xây dựng lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin Giúp học viên hình thành thái độ làm việc chuyên nghiệp, tự tin, trách nhiệm với công việc và có tính kỷ luật. Giúp học viên tự định hướng đưa ra quan điểm cá nhân và hình thành tư duy phản biện để bảo vệ được quan điểm cá nhân đúng đắn trước tập thể.	4.4	6.3.a, 6.3.b

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp các nội dung về đặc trưng của triết học phương Tây, triết học phương Đông (trong đó có tư tưởng triết học Việt Nam, ở mức giản lược nhất) và triết học Mác; nội dung nâng cao về triết học Mác-Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó; quan hệ tương hỗ giữa triết học với các khoa học, làm rõ vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học và đối với việc nhận thức, giảng dạy và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ; phân tích những vấn đề về vai trò của các khoa học đối với đời sống xã hội.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 1.	KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC	15	CO1; CO2
1.1.	Triết học là gì?	2	
1.1.1.	Triết học và đối tượng của nó	1	
1.1.2.	Các loại hình triết học cơ bản	1	
1.2.	Triết học phương Đông và triết học phương Tây	13	
1.2.1.	Triết học phương Đông	7	
1.2.2.	Tư tưởng triết học Việt Nam	3	
1.2.3.	Triết học phương Tây	3	
Chương 2.	TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN	15	CO1; CO2; CO3
2.1.	Sự ra đời của triết học Mác - Lênin	1	
2.2.	Hai nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật	3	
2.3.	Chủ nghĩa duy vật biện chứng	5	
2.4.	Chủ nghĩa duy vật lịch sử	5	
2.5.	Triết học Mác-Lênin trong giai đoạn hiện nay	1	
Chương 3.	MỐI QUAN HỆ GIỮA TRIẾT HỌC VÀ CÁC KHOA HỌC	5	CO1; CO2; CO3
3.1	Mối quan hệ giữa khoa học với triết học	2	
3.2	Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học chứng duy vật	3	
Chương 4.	VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRONG SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI	10	CO1; CO2; CO3
4.1.	Ý thức Khoa học	1	
4.2.	Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội	2	
4.3.	Khoa học công nghệ ở Việt Nam	4	
4.4.	Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	3	

8. Phương pháp giảng dạy:

Sử dụng tổng hợp các phương pháp giảng dạy: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, sử dụng công nghệ thông tin để thực hiện bài giảng.

9. Nhiệm vụ của học viên:

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo theo các chủ đề, câu hỏi và tham gia thảo luận trên giảng đường có sự hướng dẫn của giảng viên.
- Nghiên cứu viết 01 tiểu luận theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham dự thi kết thúc học phần (thi tự luận).
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

10.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần			
2	Điểm bài tập			
3	Điểm bài Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên)		40%	CO1; CO2; CO3
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi	60%	CO1; CO2; CO3

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu

Số đăng ký cá biệt

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), Giáo trình triết học Mác – Lênin (dùng cho học viên cao học và nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành Triết học), Nhà xuất bản Chính trị - Hành chính MON.064414
- Bộ Giáo dục và đào tạo (2007), Giáo trình triết học Mác - Lênin, Nhà xuất bản Hà Nội BMML.001243
- Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình Quốc gia các môn Khoa học Mác – LêNin, Tư tưởng Hồ Chí Minh (2008), Giáo trình triết học Mác – Lênin, Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia BMML.001961

12. Hướng dẫn học viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của học viên Nghiên cứu trước:
	Chương 1. KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC	15		
	1.1 Triết học là gì?	5		Tài liệu [1];
	1.1.1 Triết học và đối tượng của nó	2,5		Tài liệu [2]: nội dung từ Trang 5-10
	1.1.2 Các loại hình triết học cơ bản	2,5		Tài liệu [2]: nội dung từ Trang 8-10
	1.2. Triết học phương Đông và triết học phương Tây	10		
	1.2.1 Triết học phương Đông	5		Tài liệu [2]: nội dung từ Trang 19-55

1.2.2	Tư tưởng triết học Việt Nam	2	Tài liệu [2]: nội dung từ Trang 55-80
1.2.3	Triết học phương Tây	3	Tài liệu [2]: nội dung từ Trang 81-156
Chương 2. TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN		15	
2.1.	Sự ra đời của triết học Mác – Lênin	5	Tài liệu [1]; Tài liệu [2]: nội dung từ Trang 157- 272
2.2.	Hai nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật	3	Tài liệu [2]: nội dung từ Trang 273-309
2.3.	Chủ nghĩa duy vật biện chứng	2	Tài liệu [2]: nội dung từ Trang 310-379
2.4.	Chủ nghĩa duy vật lịch sử	2	Tài liệu [2]: nội dung từ Trang 380-510
2.5.	Triết học Mác-Lênin trong giai đoạn hiện nay	3	
Chương 3. MỐI QUAN HỆ GIỮA TRIẾT HỌC VÀ CÁC KHOA HỌC		5	Tài liệu [1]
3.1	Mối quan hệ giữa khoa học với triết học	2,5	
3.2	Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển khoa học chứng duy vật	2,5	
Chương 4. VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRONG SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI		10	Tài liệu [1]
4.1.	Ý thức Khoa học	2	
4.2.	Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội	2	
4.3.	Khoa học công nghệ ở Việt Nam	3	
4.4.	Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	3	

Cần Thơ, ngày 06 tháng 10 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



phuhop
Mai Phi Hòp